

Bản án số:30/2018/HS-ST

Ngày: 08-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Cán bộ Tòa án nhân dân quận 2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/HSST ngày 28/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 09/4/2018 đối với bị cáo:

Trương Văn K; tên gọi khác: MC; giới tính: Nam; sinh ngày: 20/5/1996 tại Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã ĐV, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn S sinh năm 1967 và bà Trần Thị D sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/01/2017; có mặt.

- Bị hại: Anh Hồ Minh V, sinh năm: 1990; nơi cư trú: dãy A, cụm dân cư khu I, thị trấn CL, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hồ Công K, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Bích T sinh năm 1964 (cha mẹ ruột của anh V); nơi cư trú: đường NVQ, phường TTĐ, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải TH; trụ sở: đường TH, phường PL A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980; chức vụ: Giám đốc; nơi cư trú: đường TH, phường PL A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự: Ông Trương Minh B, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp AH, xã TA, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Theo giấy ủy quyền lập ngày 20/6/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 16 tháng 01 năm 2017, Trương Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 153.61 kéo rơ moóc biển số 51R – 085.52 chở container hàng bánh tráng trọng lượng 21,188 tấn lưu thông trên đường Đồng Văn Cống trên phần đường dành cho xe mô tô theo hướng từ cầu Giồng Ông Tố 2 về Vòng xoay Mỹ Thủy. Khi Trương Văn K điều khiển xe ô tô đến gần cột đèn số 39 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 51Z6 – 0217 do anh Hồ Minh V điều khiển lưu thông theo hướng cùng chiều làm anh V ngã xuống đường bị các bánh xe bên phải rơ moóc 51R – 085.52 cán qua đầu chết tại chỗ. Do không biết xe ô tô đầu kéo do mình điều khiển đã gây tai nạn nên Trương Văn K tiếp tục điều khiển xe. Khi Trương Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo đến trước Kho bạc Nhà nước Quận 2 thì gặp anh Võ Duy Khánh là Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Cát Lái thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang đứng chốt tại Trạm kiểm tra tải trọng xe gần đối diện yêu cầu Trương Văn K dừng xe và báo vụ việc tới Công an Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ tai nạn trên. Qua quá trình điều tra, Trương Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Hậu quả sau tai nạn: Anh Hồ Minh V tử vong tại hiện trường. Theo bản kết luận giám định Pháp y tử thi số 95/TT.17 ngày 16/02/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết của anh Hồ Minh V là do đa chấn thương. Nồng độ Ethanol trong máu là 216,74 mg/dl vượt mức giới hạn cho phép.

Vật chứng của vụ án:

01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 153.61, rơ moóc biển số 51R-085.52. Qua xác minh được biết xe ô tô đầu kéo và rơ moóc trên do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải TH có địa chỉ ở khu phố 4 TH, phường PL A, Quận P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại tài sản trên cho anh Trương Minh B là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải TH.

01 xe mô tô dạng Wave màu xanh biển số 51Z6 – 0217. Qua xác minh được biết xe trên do chị Cao Thị Cẩm Đ, sinh năm 1964, đường TĐ, Phường K,

Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Sau thời gian sử dụng chị Đ đã bán chiếc xe trên cho anh Hồ Minh V nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo luật định. Xét đây là tài sản hợp pháp của anh V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại chiếc xe trên cho ông Hồ Công K là cha ruột của anh V.

Về hiện trường của vụ án: Do Trương Văn K điều khiển xe nhưng không biết xe do mình điều khiển có gây tai nạn hay không nên tiếp tục điều khiển xe một đoạn thì bị phát hiện và dừng xe. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiến hành khám nghiệm hai hiện trường.

Hiện trường số 1 – Hiện trường nơi xảy ra tai nạn.

Đoạn đường Đồng Văn Cống nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng áp dụng lưu thông theo chiều từ cầu Giồng Ông Tố 2 về cầu Mỹ Thủy được chia thành 02 phần đường dành cho xe ô tô và dành cho xe mô tô phân cách với nhau bằng dải phân cách cố định bằng bê tông. Làn đường dành cho xe mô tô lưu thông rộng 3.1m, làn đường dành cho xe ô tô lưu thông rộng làn lượt tính từ trái qua phải theo chiều lưu thông là 3,6 m và 3.9m.

Hiện trường số 2 – Hiện trường nơi xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 153.61, rơ mooc biển số 51R- 085.52 dừng.

Đoạn đường Đồng Văn Cống nơi xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 153.61, rơ mooc biển số 51R- 085.52 dừng là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng chia thành 02 phần đường dành cho xe ô tô và xe mô tô phân cách với nhau bằng dải phân cách cố định bằng bê tông. Lấy mép lề phải đường Đồng Văn Cống phần đường dành cho xe mô tô lưu thông theo chiều từ cầu Giồng Ông Tố 2 về cầu Mỹ Thủy làm chuẩn. Nơi xe ô tô này dừng là trên phần đường dành cho xe mô tô rộng 3m, đầu xe hướng về cầu Mỹ Thủy, đuôi xe hướng ngược lại, các trục của đầu kéo và rơmooc đều cách lề chuẩn là 0,05m. Hiện trường được cố định bằng khoảng cách 2.4m đo từ trục bánh sau bên phải đầu kéo đến cột đèn số 50 nằm bên trong và cách lề chuẩn 0.6m.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải TH đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Hồ Minh V số tiền 300.000.000 đồng. Do vậy cha mẹ ruột của nạn nhân là ông Hồ Công K và bà Nguyễn Bích T đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Trương Văn K và cam kết không thắc mắc khiếu nại sau này.

Ngoài ra qua quá trình điều tra xác định. Năm 2014 do chưa đủ 18 tuổi nhưng Trương Văn K đã muốn đi làm nên trong quá trình ở chung với bạn mình là Nguyễn Văn P trú tại Thôn G, xã ĐV, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh thì Trương Văn K đã lấy giấy chứng minh nhân dân của P. Sau đó Trương Văn K lên mạng internet tìm và thuê người làm giả giấy chứng minh của P nhưng dán hình ảnh của mình trong chứng minh và vào Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải TH tại Quận P xin làm phụ xe. Trong quá trình làm phụ xe thì Trương Văn K có được một số tài xế dạy cách lái xe. Đến khoảng tháng 11 năm 2015 thì Trương Văn K lại biết được bạn mình là Nguyễn Văn P trú tại Thôn G, xã ĐV, huyện

QV, tỉnh Bắc Ninh đã có giấy phép lái xe FC theo luật định. Do vậy Trương Văn K đã về quê lên lút sao chụp bằng FC của P và tiếp tục lên mạng internet thuê người làm giả bằng lái FC mang tên Nguyễn Văn P trú tại Thôn G, xã ĐV, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh. Khi đã có giấy phép lái xe FC theo luật định thì Trương Văn K tiếp tục vào làm việc tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải TH và xin làm lái xe. Qua kiểm tra giấy phép lái xe và tay lái thực tế của Trương Văn K nên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải TH đã giao khoán xe cho Trương Văn K. Ngày 31/12/2016 do cần tiền tiêu xài nên Trương Văn K đã mang giấy phép giả này cầm tại tiệm cầm đồ đường HT, phường BT, quận TĐ cho bà Hoàng Thị V với số tiền 01 triệu đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã đưa Trương Văn K đi chỉ điểm và thu hồi giấy phép lái xe trên.

Theo bản kết luận giám định số 284/KLGD – TT ngày 21/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Giáp phép lái xe ô tô hạng FC trên là giả.

Theo bản kết luận giám định số 1388/KL – GD – TT ngày 13/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chứng minh nhân dân số 125440247 mang tên Nguyễn Văn P là giả.

Đối với các Kết luận giám định, bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì khác. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 26/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Văn K về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 và điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 và điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn K thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo và bị đơn dân sự đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại bày nại đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo

một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b khoản 2 Điều 267; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn K từ 03 đến 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 05 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình của bị hại, xin hai bác tha thứ. Bị cáo đã rất ân hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về phụng dưỡng cha mẹ, ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn K thừa nhận: Mặc dù không có giấy phép lái xe hạng FC theo luật định nhưng đã thuê người làm giả giấy chứng minh và giấy phép lái xe mang tên bạn mình là Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 153.61 kéo rơ moóc mang biển số 51R – 085.52 lưu thông vào phần đường dành cho xe mô tô trên đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2 không đảm bảo an toàn gây tai nạn làm chết anh Hồ Minh V vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ là người có lỗi hoàn toàn.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 202 và Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 như kết luận của Kiểm sát viên.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn giao thông công cộng, trật tự công cộng, làm thiệt hại về tính mạng của người bị hại, gây đau thương mất mát không gì có thể bù đắp được cho gia đình của nạn nhân, gây hoang mang cho người tham gia lưu thông bình thường trên đường. Đồng thời bị cáo còn có hành vi thuê người làm giả giấy chứng minh và giấy phép lái xe mang tên bạn mình là Nguyễn Văn P để sử dụng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu tài liệu hoặc các giấy tờ khác.

Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là không có giấy phép lái xe và phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 và điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự nên cần phải áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo và bị đơn dân sự đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại bãi nại đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Về vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 51C – 153.61, rơ moóc biển số 51R-085.52. Qua xác minh được biết xe ô tô đầu kéo và rơ moóc trên do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải TH có địa chỉ ở khu phố 4 TH, phường PL A, quận P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại tài sản trên cho anh Trương Minh Ba là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải TH.

- 01 xe mô tô dạng Wave màu xanh biển số 51Z6 – 0217. Qua xác minh được biết xe trên do chị Cao Thị Cẩm Đ, sinh năm 1964, trú tại đường TĐ, phường K, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Sau thời gian sử dụng chị Đ đã bán chiếc xe trên cho anh Hồ Minh V nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo luật định. Xét đây là tài sản hợp pháp của anh V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại chiếc xe trên cho ông Hồ Công K là cha ruột của anh V.

Đối với: 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 790147695574 giả mang tên Nguyễn Văn P, tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Hồ Minh V điều khiển xe mô tô biển số 51Z6 – 0217 lưu thông trên đường khi đã sử dụng rượu bia, có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ cũng có một phần lỗi nhưng là lỗi hành chính.

Qua quá trình điều tra xác định sau khi điều khiển xe ô tô đầu kéo gây tai nạn thì Trương Văn K không biết. Do vậy Trương Văn K tiếp tục điều khiển xe cho tới khi đồng chí Võ Duy Khánh yêu cầu dừng xe. Quá trình điều tra không chứng minh được ý thức chủ quan của Trương Văn K biết xe do mình điều khiển gây tai nạn nhưng vẫn cố tình bỏ trốn. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Trương Văn K về tình tiết định khung bỏ trốn sau khi gây tai nạn.

Đối với Nguyễn Văn P trú tại thôn G, xã ĐV, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh là bạn của Trương Văn K. Quá trình Trương Văn K thuê người làm giả giấy chứng minh và giấy phép lái xe của P và sử dụng thì P không biết. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với P.

Đối với anh Trương Minh B là nhân viên pháp chế của Công ty TH. Quá trình trước khi xin vào làm lái xe tại Công ty thì Trương Văn K có xuất trình giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn P cho anh B. Qua kiểm tra thực tế và thông tin giấy phép lái xe trên mạng internet thì anh B xác định Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng có cấp gấp phép lái xe FC cho Nguyễn Văn P. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh B. Đối với các đối tượng làm giả giấy tờ cho Trương Văn K, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Văn K** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b khoản 2 Điều 267; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn K** 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2017.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đoàn Nam Hà